

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 01

507 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100001	24041514	Đặng Thùy An	11/04/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
2	100002	24041513	Đinh Xuân Ngọc An	26/01/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
3	100003	24042192	Đỗ Thị Khánh An	16/09/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
4	100004	24041029	Lê Thu An	28/12/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
5	100005	24041179	Lương Mai An	25/04/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
6	100006	24041907	Nguyễn Hoài An	07/12/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
7	100007	24041030	Nguyễn Kim Hải An	25/04/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
8	100008	24041908	Nguyễn Thị Thái An	29/11/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
9	100009	24041515	Nguyễn Thị Thanh An	04/07/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
10	100010	24041180	Nguyễn Thu An	09/11/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
11	100011	24041909	Nguyễn Trần Phương An	28/08/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
12	100012	24041910	Phạm Hà An	29/05/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
13	100013	24041181	Phạm Hà An	25/09/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
14	100014	24041182	Phạm Trần Bình An	08/02/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
15	100015	24041184	Bạch Thảo Anh	04/06/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
16	100016	24041185	Bùi Hà Anh	01/10/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
17	100017	24041186	Bùi Minh Anh	10/08/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
18	100018	24041912	Bùi Minh Anh	20/02/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
19	100019	24042282	Bùi Ngọc Anh	17/09/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
20	100020	24041913	Cao Nguyễn Huyền Anh	07/12/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
21	100021	24041032	Dương Phạm Thái Anh	21/11/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
22	100022	24041187	Dương Quỳnh Anh	30/09/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
23	100023	24041034	Đào Tùng Anh	02/10/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
24	100024	24041191	Đặng Châu Anh	26/03/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 02

508 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100025	24040966	Đinh Quỳnh Trâm Anh	29/08/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
2	100026	24041190	Đinh Trần Hiền Anh	21/02/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
3	100027	24041188	Đỗ Bảo Anh	01/12/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
4	100028	24041915	Đỗ Lan Anh	27/03/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
5	100029	24041189	Đỗ Ngọc Minh Anh	20/09/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
6	100030	24041033	Đỗ Phương Anh	01/05/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
7	100031	24041916	Đỗ Thái Nguyệt Anh	15/12/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
8	100032	24041917	Giang Hải Anh	29/04/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
9	100033	24042194	Hoàng Cẩm Anh	02/03/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
10	100034	24041918	Hoàng Hà Anh	28/11/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
11	100035	24041035	Hoàng Mai Anh	21/03/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
12	100036	24041920	Hoàng Phương Anh	06/06/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
13	100037	24040192	Hồ Huyền Anh	24/05/2006	QH.2024.F.1.J10.SP3D6		
14	100038	24041192	Lê Hồng Tuệ Anh	05/09/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
15	100039	24041921	Lê Kiều Anh	12/09/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
16	100040	24041520	Lê Nguyễn Hải Anh	04/06/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
17	100041	24041193	Lê Phương Anh	21/11/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
18	100042	24041922	Lê Thị Lan Anh	29/12/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
19	100043	24041923	Lê Thị Lâm Anh	13/10/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
20	100044	24041924	Lê Thị Mai Anh	03/07/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
21	100045	24042195	Lê Vũ Diệu Anh	26/12/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
22	100046	24041194	Lưu Quỳnh Anh	29/01/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
23	100047	24041925	Mai Trâm Anh	01/06/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
24	100048	24041195	Nghiêm Đức Anh	20/12/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 03

601 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100049	24042196	Ngô Thị Ngọc Anh	23/08/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
2	100050	24041926	Nguyễn Diệu Anh	16/09/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
3	100051	24041196	Nguyễn Hà Anh	19/09/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
4	100052	24041197	Nguyễn Hải Anh	11/11/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
5	100053	24041927	Nguyễn Hải Anh	22/04/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
6	100054	24041036	Nguyễn Hải Anh	29/01/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
7	100055	24041928	Nguyễn Hoàng Phương Anh	04/10/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
8	100056	24041929	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	01/01/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
9	100057	24041199	Nguyễn Hoàng Thùy Anh	13/10/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
10	100058	24042285	Nguyễn Huyền Anh	19/11/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
11	100059	24041037	Nguyễn Mai Anh	01/12/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
12	100060	24041038	Nguyễn Ngọc Anh	13/11/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
13	100061	24041200	Nguyễn Ngọc Phương Anh	12/01/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
14	100062	24042197	Nguyễn Ngọc Phương Anh	25/05/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
15	100063	21050095	Nguyễn Ngọc Thực Anh	05/11/2003	2023 NN HQ		
16	100064	22040211	Nguyễn Phương Anh	14/08/2004	QH.2022.F.1.J1.SP		
17	100065	24040967	Nguyễn Phương Anh	21/08/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
18	100066	24041201	Nguyễn Phương Anh	01/11/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
19	100067	24041202	Nguyễn Phương Anh	01/06/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
20	100068	24041931	Nguyễn Phương Anh	25/12/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
21	100069	24041523	Nguyễn Phương Anh	11/11/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
22	100070	24041524	Nguyễn Quỳnh Anh	07/11/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
23	100071	24041203	Nguyễn Quỳnh Anh	08/05/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
24	100072	24041204	Nguyễn Quỳnh Anh	22/08/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 04

602 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100073	24041205	Nguyễn Quỳnh Anh	15/11/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
2	100074	24041040	Nguyễn Thế Tuệ Anh	10/07/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
3	100075	24041525	Nguyễn Thị Hà Anh	02/02/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
4	100076	24041206	Nguyễn Thị Mai Anh	14/12/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
5	100077	24040162	Nguyễn Thị Minh Anh	01/03/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
6	100078	24040968	Nguyễn Thị Phương Anh	12/07/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
7	100079	24041207	Nguyễn Thị Phương Anh	13/11/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
8	100080	24041208	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	06/02/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
9	100081	24041934	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	16/11/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
10	100082	24041039	Nguyễn Thị Trúc Anh	28/10/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
11	100083	24041041	Nguyễn Thị Vân Anh	28/09/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
12	100084	24041935	Nguyễn Thục Anh	26/09/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
13	100085	24042199	Nguyễn Tuấn Anh	29/05/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
14	100086	24041937	Nguyễn Việt Anh	02/11/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
15	100087	24041938	Nguyễn Vũ Phương Anh	19/07/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
16	100088	24041658	Nông Ngọc Mỹ Anh	15/01/2006	QH.2024.F.1.J8.NN		
17	100089	24042321	Phạm Đỗ Duy Anh	16/09/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
18	100090	24041659	Phạm Hà Anh	19/05/2006	QH.2024.F.1.J9.NN		
19	100091	24041211	Phạm Lê Ngọc Anh	08/09/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
20	100092	24041212	Phạm Ngọc Anh	05/10/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
21	100093	23041219	Phạm Ngọc Châu Anh	05/01/2005	QH.2023.F.1.G3.NN		
22	100094	24041214	Phạm Quỳnh Anh	14/03/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
23	100095	24040969	Phạm Thị Hà Anh	17/02/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
24	100096	24041215	Phạm Tú Anh	06/11/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 05

603 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100097	24041042	Phan Lê Nhật Anh	18/11/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
2	100098	24041210	Phí Ngọc Quỳnh Anh	18/09/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
3	100099	24040218	Tạ Ngọc Tú Anh	01/08/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
4	100100	24040970	Thắm Lan Anh	07/10/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
5	100101	24041939	Tô Hoàng Trâm Anh	09/11/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
6	100102	24041217	Trần Đoàn Tú Anh	13/07/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
7	100103	24041527	Trần Đức Anh	03/03/2006	QH.2024.F.1.G1.NN		
8	100104	24041216	Trần Đức Anh	06/05/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
9	100105	24041940	Trần Hồng Anh	03/12/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
10	100106	24041043	Trần Nguyên Anh	29/10/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
11	100107	24041528	Trần Phương Anh	09/05/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
12	100108	24041941	Trần Quỳnh Anh	12/11/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
13	100109	24042200	Trần Thị Hoài Anh	24/03/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
14	100110	24042287	Trần Thị Tú Anh	27/08/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
15	100111	24041218	Trịnh Phương Anh	23/02/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
16	100112	24041219	Trương Quỳnh Anh	28/03/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
17	100113	24041944	Vì Ngọc Anh	07/07/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
18	100114	24041220	Vũ Lê Tâm Anh	14/04/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
19	100115	24041946	Vũ Quỳnh Anh	24/11/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
20	100116	24041947	Vũ Trâm Anh	18/02/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
21	100117	24041221	Vũ Trần Hà Anh	16/07/2004	QH.2024.F.1.C10.NN		
22	100118	24040219	Đông Thị Nguyệt Ánh	30/08/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
23	100119	24040971	Hà Thị Thu Ánh	14/04/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
24	100120	24041044	Hoàng Minh Ánh	22/11/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 06

604 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100121	24041045	Nguyễn Minh Ánh	21/09/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
2	100122	24041529	Nguyễn Thị Minh Ánh	19/08/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
3	100123	24042288	Nguyễn Thị Minh Ánh	23/06/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
4	100124	24041950	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/11/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
5	100125	24041046	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/11/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
6	100126	24041222	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/07/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
7	100127	24040220	Phạm Hồng Ánh	01/04/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
8	100128	24041047	Phạm Ngọc Ánh	29/03/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
9	100129	24041048	Trần Ngọc Ánh	17/07/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
10	100130	24042202	Nguyễn Chí Bách	06/02/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
11	100131	24041531	Võ Nguyễn Gia Bảo	20/06/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
12	100132	24041223	Nguyễn Thu Băng	09/05/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
13	100133	24042291	Nguyễn Vũ Lê Băng	15/10/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
14	100134	24041224	Nguyễn Thị Ngọc Bích	17/09/2005	QH.2024.F.1.C7.NN		
15	100135	24041532	Lê An Bình	05/11/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
16	100136	24040221	Nguyễn Phạm Thanh Bình	12/11/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
17	100137	24041533	Nguyễn Thái Bình	11/05/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
18	100138	24041951	Nguyễn Thái Bình	23/04/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
19	100139	24041050	Phí Dương Cẩm	30/12/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
20	100140	24041225	Nguyễn Thị Hồng Châm	07/09/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
21	100141	24041051	Chừ Huyền Châu	08/08/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
22	100142	24040333	Dương Diệu Châu	19/12/2006	QH.2024.F.1.E26.NN4		
23	100143	24041226	Nguyễn Minh Châu	17/10/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
24	100144	24041052	Nguyễn Ngọc Minh Châu	21/04/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 07

606 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100145	24041053	Nguyễn Thị Diệu Châu	24/09/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
2	100146	24041054	Phạm Hoàng Minh Châu	25/08/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
3	100147	24041055	Viên Ngọc Bảo Châu	21/10/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
4	100148	24041227	Bùi Thị Linh Chi	26/10/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
5	100149	24041952	Doãn Quỳnh Chi	01/03/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
6	100150	24041229	Lê Thùy Chi	15/06/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
7	100151	23040788	Lục Thị Mai Chi	29/11/2005	QH.2023.F.1.R2.NN		
8	100152	24041954	Mai Thị Kim Chi	10/03/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
9	100153	24041955	Nguyễn Hà Chi	13/10/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
10	100154	24041057	Nguyễn Khánh Chi	22/05/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
11	100155	24041230	Nguyễn Linh Chi	19/04/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
12	100156	24041231	Nguyễn Ngọc Mai Chi	25/10/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
13	100157	24041232	Nguyễn Quỳnh Chi	29/12/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
14	100158	24041956	Nguyễn Thị Kim Chi	01/01/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
15	100159	24040222	Nguyễn Thùy Chi	31/12/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
16	100160	24041233	Phạm Khánh Chi	28/03/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
17	100161	24040223	Phạm Mai Chi	02/06/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
18	100162	24041058	Trần Linh Chi	16/12/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
19	100163	24040175	Trần Quỳnh Chi	16/01/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
20	100164	24041234	Trần Yến Chi	17/12/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
21	100165	24041235	Trương Khánh Chi	28/05/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
22	100166	24040973	Mạc Minh Chiến	07/05/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
23	100167	24041236	Hoàng Bảo Chinh	04/11/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
24	100168	24041059	Lê Thành Công	07/10/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 08

607 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100169	24041060	Lương Đức Công	23/09/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
2	100170	20032070	Hoàng Thị Diệp	02/03/2002	2021 NN HQ		
3	100171	24041061	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	13/08/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
4	100172	24041237	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	21/01/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
5	100173	24041238	Trần Ngọc Diệp	22/10/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
6	100174	24041239	Vũ Ngọc Diệp	19/11/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
7	100175	24041959	Đỗ Huyền Diệu	10/02/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
8	100176	24042292	Lê Du	04/08/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
9	100177	24041240	Hà Thị Hạnh Dung	17/06/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
10	100178	24041241	Hoàng Phương Dung	03/07/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
11	100179	24041062	Lê Thị Thùy Dung	28/02/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
12	100180	24041960	Ngô Thùy Dung	02/09/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
13	100181	24041242	Nguyễn Đỗ Thùy Dung	10/05/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
14	100182	24041243	Nguyễn Phương Dung	20/07/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
15	100183	24041961	Nguyễn Thị Đan Dung	08/02/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
16	100184	24041244	Nguyễn Thị Phương Dung	08/05/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
17	100185	24040224	Nguyễn Thị Thùy Dung	19/08/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
18	100186	24042203	Ngô Lê Dũng	18/01/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
19	100187	24042320	Nguyễn Đức Dũng	19/03/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
20	100188	24041063	Hà Quốc Duy	11/12/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
21	100189	24040225	Nguyễn Bá Trường Duy	15/09/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
22	100190	24041245	Nguyễn Thị Hồng Duyên	23/04/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
23	100191	24041064	Phạm Hồng Duyên	14/12/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
24	100192	24041065	Trần Thị Linh Duyên	09/07/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 09

608 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100193	24040974	Bùi Nguyễn Ngọc Dương	12/09/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
2	100194	24040975	Bùi Thị Thùy Dương	09/08/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
3	100195	24041246	Mai Thanh Dương	13/05/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
4	100196	24041248	Nguyễn Ánh Dương	11/09/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
5	100197	24041536	Nguyễn Thị Thùy Dương	15/10/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
6	100198	24041963	Nguyễn Thùy Dương	10/09/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
7	100199	24041250	Nguyễn Thùy Dương	18/10/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
8	100200	24041251	Nguyễn Thùy Dương	05/07/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
9	100201	24041066	Phạm Ánh Dương	27/08/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
10	100202	24042204	Vũ Hồng Dương	12/11/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
11	100203	24041964	Vũ Thùy Dương	05/04/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
12	100204	24041252	Nguyễn Quang Đại	02/01/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
13	100205	23040792	Nguyễn Linh Đan	07/05/2005	QH.2024.F.1.R1.NN		
14	100206	24041539	Trần Tâm Đan	08/09/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
15	100207	20001475	Chu Mạnh Đạt	04/05/2002	2022 NN ANH		
16	100208	24041540	Đào Tất Đạt	23/06/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
17	100209	24041541	Nguyễn Tiến Đạt	15/10/2005	QH.2024.F.1.G1.NN		
18	100210	24041542	Lưu Nguyễn Hải Đăng	26/09/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
19	100211	24040979	Nguyễn Hải Đăng	20/04/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
20	100212	24040176	Nguyễn Hoàng Đăng	30/06/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
21	100213	24042315	Nguyễn Anh Đức	05/10/1999	QH.2024.F.1.K5.NN		
22	100214	24041067	Nguyễn Văn Đức	11/10/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
23	100215	24041544	Bành Hoàng Ngân Giang	26/11/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
24	100216	24041698	Bùi Hương Giang	21/10/2006	QH.2024.F.1.J2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 10

701 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100217	24041545	Bùi Trường Giang	23/09/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
2	100218	24041253	Cao Bảo Giang	09/02/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
3	100219	24041254	Dương Hương Giang	26/04/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
4	100220	24041546	Đinh Nguyễn Hương Giang	11/08/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
5	100221	24042205	Đinh Thị Minh Giang	13/02/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
6	100222	24041966	Hoàng Phương Giang	28/08/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
7	100223	24041255	Lưu Vũ Châu Giang	29/10/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
8	100224	24041967	Nguyễn Châu Giang	19/03/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
9	100225	24041968	Nguyễn Hương Giang	19/04/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
10	100226	24041969	Nguyễn Hương Giang	01/10/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
11	100227	24041256	Nguyễn Hương Giang	12/12/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
12	100228	24040155	Nguyễn Hương Giang	14/09/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
13	100229	24041702	Nguyễn Thị Hương Giang	03/07/2006	QH.2024.F.1.J5.NN		
14	100230	24041257	Nguyễn Thị Ngọc Giang	22/06/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
15	100231	24041068	Nguyễn Trà Giang	30/08/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
16	100232	24041971	Trần Châu Giang	15/09/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
17	100233	24041548	Trần Hương Giang	28/02/2002	QH.2024.F.1.G2.NN		
18	100234	24041258	Trần Thị Hương Giang	03/10/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
19	100235	24041972	Vũ Hương Giang	10/11/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
20	100236	23040128	Vũ Ngọc Giang	27/11/2005	QH.2023.F.1.C9.SP4		
21	100237	24041973	Vũ Thị Hương Giang	26/10/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
22	100238	24041974	Lê Ngọc Hà	20/11/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
23	100239	24041259	Mai Ngân Hà	04/06/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
24	100240	24040156	Ngô Ngọc Hà	31/10/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 11

702 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100241	24041260	Ngô Thị Ngọc Hà	26/07/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
2	100242	24041549	Nguyễn Nguyệt Hà	30/05/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
3	100243	24041262	Nguyễn Thu Hà	27/10/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
4	100244	24041263	Phạm Ngân Hà	09/10/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
5	100245	24041264	Phạm Thu Hà	30/10/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
6	100246	24040227	Phạm Việt Hà	03/01/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
7	100247	24041070	Quách Sơn Hà	07/12/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
8	100248	24041265	Trần Thị Hồng Hà	30/03/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
9	100249	24041267	Trương Lê Việt Hà	11/11/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
10	100250	24041268	Vũ Khánh Hà	11/10/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
11	100251	24040178	Vũ Lưu Hà	23/05/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
12	100252	24041071	Bùi Long Hải	01/08/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
13	100253	24040157	Lưu Trí Hải	28/11/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
14	100254	24041269	Nguyễn Hoàng Hải	05/06/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
15	100255	24041976	Trần Thị Hải	06/07/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
16	100256	24040981	Doãn Thị Hạnh	30/09/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
17	100257	24040229	Hoàng Thị Hồng Hạnh	14/05/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
18	100258	24041977	Nguyễn Hồng Hạnh	29/10/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
19	100259	24041270	Nguyễn Thị Hạnh	28/08/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
20	100260	24041550	Võ Thị Hồng Hạnh	19/05/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
21	100261	24041072	Vũ Thị Hạnh	12/03/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
22	100262	24041271	Trần Hữu Hào	16/11/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
23	100263	24041272	Đỗ Việt Hằng	08/02/2005	QH.2024.F.1.C5.NN		
24	100264	24041979	Lê Minh Hằng	05/06/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 12

703 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100265	22040916	Nguyễn Thị Minh Hằng	20/03/2004	QH.2022.F.1.F2.TT		
2	100266	24041273	Phạm Thanh Hằng	02/02/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
3	100267	24041981	Tạ Thị Hằng	16/08/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
4	100268	24041073	Trần Minh Hằng	25/08/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
5	100269	24041274	Trần Phan Lê Hằng	07/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
6	100270	24041275	Trần Thị Minh Hằng	01/09/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
7	100271	24041982	Nguyễn Gia Hân	02/02/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
8	100272	24041276	Nguyễn Ngọc Hân	10/02/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
9	100273	24041983	Lê Thị Thu Hiền	27/06/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
10	100274	24041074	Lê Thục Hiền	22/04/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
11	100275	24041075	Nguyễn Hoàng Thu Hiền	17/09/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
12	100276	24042294	Nguyễn Thị Hiền	07/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
13	100277	19041540	Nguyễn Thị Bảo Hiền	20/02/2001	QH.2019.F.1.J6.NN23		
14	100278	24041278	Nguyễn Thị Thanh Hiền	17/01/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
15	100279	24041984	Phạm Thanh Hiền	08/06/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
16	100280	24041280	Phạm Thu Hiền	09/11/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
17	100281	24041281	Phạm Thúy Hiền	30/06/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
18	100282	24041985	Trần Thanh Hiền	31/03/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
19	100283	24041282	Vũ Thu Hiền	23/08/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
20	100284	24041986	Vũ Thúy Hiền	03/12/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
21	100285	24041552	Hứa Minh Hiếu	12/05/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
22	100286	24041076	Lê Trung Hiếu	24/04/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
23	100287	24041726	Trần Thị Hồng Hiếu	18/06/2006	QH.2024.F.1.J9.NN		
24	100288	24041283	Vũ Trung Hiếu	05/07/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 13

704 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100289	24041285	Nguyễn Thị Mai Hoa	16/02/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
2	100290	24040179	Trương Minh Hòa	20/12/2005	QH.2024.F.1.G1.SP		
3	100291	24041286	Nguyễn Thị Thu Hoài	11/08/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
4	100292	24041287	Nguyễn Thu Hoài	07/10/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
5	100293	24040983	Lê Việt Hoàn	04/05/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
6	100294	24041729	Trần Thị Hoàn	28/10/2006	QH.2024.F.1.J3.NN		
7	100295	24041988	Khuất Huy Hoàng	07/04/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
8	100296	24041077	Phạm Văn Hoàng	12/08/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
9	100297	24041288	Đặng Bích Hồng	12/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
10	100298	24041989	Ngô Ánh Hồng	12/05/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
11	100299	24041078	Lưu Thị Huệ	28/03/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
12	100300	24041290	Trần Phương Huệ	28/09/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
13	100301	24040984	Nguyễn Thị Thúy Huệ	29/03/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
14	100302	24041990	Hoàng Phi Hùng	06/08/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
15	100303	24041079	Nguyễn Đức Hùng	21/04/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
16	100304	24041991	Đỗ Quang Huy	08/01/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
17	100305	24041081	Nguyễn Hữu Trung Huy	26/06/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
18	100306	24041291	Bùi Ngọc Huyền	02/01/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
19	100307	24041993	Đào Lê Thu Huyền	05/03/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
20	100308	24041292	Lê Thị Ngọc Huyền	23/09/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
21	100309	24041555	Lò Thị Minh Huyền	01/01/2005	QH.2024.F.1.G3.NN		
22	100310	24041293	Nguyễn Khánh Huyền	07/09/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
23	100311	24041083	Nguyễn Khánh Huyền	19/05/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
24	100312	24041994	Nguyễn Ngọc Huyền	12/03/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 14

706 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100313	24041294	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	10/03/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
2	100314	24041995	Nguyễn Phương Huyền	23/05/2004	QH.2024.F.1.K9.NN		
3	100315	24041743	Nguyễn Thị Huyền	02/11/2006	QH.2024.F.1.J9.NN		
4	100316	24041996	Nguyễn Thu Huyền	28/11/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
5	100317	24041296	Phạm Ngọc Huyền	16/07/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
6	100318	24041997	Thái Thị Thanh Huyền	13/07/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
7	100319	24041297	Trần Khánh Huyền	30/03/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
8	100320	24041298	Trần Khánh Huyền	18/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
9	100321	24041299	Trương Thị Khánh Huyền	06/11/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
10	100322	24040987	Trương Thị Ngọc Huyền	04/01/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
11	100323	24040988	Vũ Khánh Huyền	30/05/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
12	100324	24041999	Vũ Khánh Huyền	01/04/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
13	100325	24042000	Vũ Khánh Huyền	11/02/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
14	100326	24040989	Vũ Thị Huyền	30/04/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
15	100327	24042001	Vũ Thị Thu Huyền	28/04/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
16	100328	24041556	Vũ Thị Thu Huyền	03/11/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
17	100329	24041084	Nguyễn Phi Việt Hưng	22/06/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
18	100330	24041300	Nguyễn Tiến Hưng	10/01/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
19	100331	24041301	Trần Nhật Hưng	03/08/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
20	100332	24041088	Đặng Thị Lan Hương	01/02/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
21	100333	24041302	Đoàn Thị Thu Hương	24/08/2005	QH.2024.F.1.C10.NN		
22	100334	24042002	Lại Thảo Hương	21/03/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
23	100335	24041089	Nguyễn Thị Mai Hương	27/08/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
24	100336	24041303	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	04/05/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 15

707 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100337	24042003	Nguyễn Thu Hương	10/02/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
2	100338	24042004	Phan Lê Quỳnh Hương	19/04/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
3	100339	24040990	Trần Lan Hương	27/12/2005	QH.2024.F.1.R1.NN		
4	100340	24042005	Vũ Linh Hương	20/08/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
5	100341	24042006	Vũ Trần Lan Hương	07/04/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
6	100342	24041304	Hoàng Thị Thu Hường	19/04/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
7	100343	24041305	Nguyễn Thúy Hường	24/12/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
8	100344	24041306	Nguyễn Trần Thu Hường	30/10/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
9	100345	24042296	Trịnh Thị Hường	29/03/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
10	100346	24041558	Lại Văn Khanh	31/10/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
11	100347	24042208	Nguyễn Phương Khanh	22/04/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
12	100348	24042008	Trương Thị Bảo Khanh	26/08/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
13	100349	24041307	Đoàn Gia Khánh	31/05/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
14	100350	21040460	Nguyễn Kim Khánh	07/09/2003	QH.2022.F.1.C6.KT		
15	100351	24041091	Nguyễn Ngọc Khánh	29/10/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
16	100352	24040231	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	17/07/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
17	100353	24041308	Lê Duy Khoa	23/11/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
18	100354	24041092	Nguyễn Kiều Anh Khoa	10/12/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
19	100355	24041309	Bùi Minh Khuê	02/12/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
20	100356	24041312	Phạm Bình Phương Khuê	23/06/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
21	100357	24042009	Tô Nguyễn Ngọc Khuê	05/07/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
22	100358	24041093	Phạm Thị Khuyên	12/10/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
23	100359	24040554	Hồ Trung Kiên	23/05/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
24	100360	24041559	Nguyễn Đức Kiên	11/01/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 16

708 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100361	24041313	Nguyễn Trung Kiên	11/07/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
2	100362	24041094	Lê Anh Kiệt	12/07/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
3	100363	24042299	Chu Thị Thúy Lan	31/08/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
4	100364	24041095	Hoàng Ngọc Lan	25/10/2006	QH.2023.F.1.F1.NN		
5	100365	24041315	Lê Thị Lan	18/05/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
6	100366	24041560	Nguyễn Đức Bảo Lan	08/06/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
7	100367	24042010	Nguyễn Mai Lan	19/09/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
8	100368	24041096	Nguyễn Ngọc Lan	26/10/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
9	100369	24040991	Phạm Mai Lan	27/08/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
10	100370	24042011	Phạm Thị Mai Lan	05/10/2005	QH.2024.F.1.K7.NN		
11	100371	24041316	Trần Thị Ngọc Lan	07/08/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
12	100372	24042012	Phạm Thị Ngọc Lan	11/06/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
13	100373	24041317	Nguyễn Tùng Lâm	24/11/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
14	100374	24041097	Vũ Đức Lập	09/12/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
15	100375	24042300	Tạ Thị Ngọc Lê	09/09/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
16	100376	24041318	Trần Thị Phương Lê	04/04/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
17	100377	24040158	Vũ Thị Khánh Lê	20/08/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
18	100378	24041319	Nguyễn Doãn Cẩm Lệ	15/03/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
19	100379	24040993	Nguyễn Mai Liên	12/05/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
20	100380	24042013	Phùng Thị Hồng Liên	10/07/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
21	100381	24041320	Trần Kim Liên	12/07/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
22	100382	24041321	Bùi Bảo Linh	02/09/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
23	100383	24042014	Bùi Hà Linh	11/08/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
24	100384	24042015	Bùi Khánh Linh	17/06/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 17

801 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100385	24042016	Bùi Phương Linh	10/04/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
2	100386	24041098	Bùi Thị Hà Linh	02/06/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
3	100387	24041561	Bùi Trang Linh	01/06/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
4	100388	24041322	Cao Diệp Linh	09/10/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
5	100389	24040159	Dương Ngọc Linh	03/08/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
6	100390	24042301	Dương Thị Mỹ Linh	16/07/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
7	100391	24041099	Dương Thùy Linh	09/09/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
8	100392	24042018	Đào Ngọc Linh	19/05/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
9	100393	24041563	Đặng Diệu Linh	27/04/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
10	100394	24042020	Đoàn Nguyễn Phương Linh	23/06/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
11	100395	24041323	Đỗ Hà Ngọc Linh	29/11/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
12	100396	21040276	Đỗ Thị Thùy Linh	15/07/2003	QH.2021.F.1.J3.NN23		
13	100397	24041100	Đỗ Thùy Linh	14/06/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
14	100398	24042022	Hà Diệu Linh	29/08/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
15	100399	24042023	Hà Mai Linh	12/01/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
16	100400	24041324	Hoàng Hương Linh	07/09/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
17	100401	24041101	Hoàng Ngọc Linh	03/09/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
18	100402	24042024	Khổng Khánh Linh	04/08/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
19	100403	24042028	Lại Khánh Linh	25/01/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
20	100404	24041325	Lê Khánh Linh	20/05/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
21	100405	24041326	Lê Khánh Linh	14/11/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
22	100406	24040994	Lê Khánh Linh	23/02/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
23	100407	24041327	Lê Kiều Linh	10/10/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
24	100408	24041328	Lê Mai Linh	23/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 18

802 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100409	24041102	Lê Ngọc Linh	11/11/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
2	100410	24041104	Lê Phương Linh	13/04/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
3	100411	24040995	Lê Phương Linh	15/01/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
4	100412	24042025	Lê Thị Linh	28/11/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
5	100413	24040996	Lê Thị Mai Linh	03/06/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
6	100414	24041330	Lê Trần Diệu Linh	26/01/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
7	100415	24041331	Lương Khánh Linh	18/08/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
8	100416	24042029	Lưu Thùy Linh	29/01/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
9	100417	24042030	Nghiêm Đoàn Hải Linh	18/07/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
10	100418	24041564	Ngô Ngọc Linh	06/02/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
11	100419	24042032	Ngô Thị Tú Linh	25/03/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
12	100420	24041565	Nguyễn Diệu Linh	28/07/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
13	100421	24041332	Nguyễn Diệu Linh	12/11/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
14	100422	24041566	Nguyễn Đỗ Gia Linh	02/03/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
15	100423	24042033	Nguyễn Gia Linh	11/12/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
16	100424	24042034	Nguyễn Gia Linh	15/03/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
17	100425	24042035	Nguyễn Hà Nhật Linh	27/09/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
18	100426	24042036	Nguyễn Hà Phương Linh	25/11/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
19	100427	24041106	Nguyễn Hồng Gia Linh	09/04/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
20	100428	23040457	Nguyễn Khánh Linh	07/09/2005	QH.2024.F.1.E27.NN3		
21	100429	24041333	Nguyễn Khánh Linh	15/09/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
22	100430	24042210	Nguyễn Khánh Linh	11/01/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
23	100431	24041334	Nguyễn Mai Linh	23/03/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
24	100432	24041335	Nguyễn Ngọc Linh	14/10/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 19

803 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100433	24040232	Nguyễn Ngọc Linh	21/07/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
2	100434	24041107	Nguyễn Ngọc Linh	19/07/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
3	100435	24041336	Nguyễn Nhật Linh	23/08/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
4	100436	24041568	Nguyễn Phương Linh	31/12/2005	QH.2024.F.1.G3.NN		
5	100437	24042037	Nguyễn Phương Linh	27/10/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
6	100438	24041108	Nguyễn Thị Linh	01/07/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
7	100439	24040233	Nguyễn Thị Hương Linh	10/06/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
8	100440	24042040	Nguyễn Thị Mai Linh	12/04/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
9	100441	24041337	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10/07/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
10	100442	24041109	Nguyễn Thùy Linh	19/10/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
11	100443	24041339	Nguyễn Thủy Linh	28/12/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
12	100444	24041340	Nguyễn Thủy Linh	04/07/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
13	100445	24041341	Nguyễn Thùy Linh	04/05/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
14	100446	24041342	Nguyễn Thùy Linh	08/05/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
15	100447	24041343	Nguyễn Thùy Linh	27/06/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
16	100448	24042041	Nguyễn Thùy Linh	05/01/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
17	100449	24042043	Nguyễn Trần Khánh Linh	15/04/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
18	100450	24042044	Nguyễn Trần Phương Linh	14/07/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
19	100451	24042045	Nhữ Thục Linh	18/09/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
20	100452	24040997	Phạm Hoàng Linh	24/09/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
21	100453	24042046	Phạm Thị Diệu Linh	22/05/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
22	100454	24041344	Phạm Thị Thùy Linh	18/12/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
23	100455	24041569	Phạm Tuyết Linh	28/07/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
24	100456	24040624	Thắm Ngọc Linh	05/06/2006	QH.2024.F.1.E23.NN4		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 20

804 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100457	24041570	Thân Hoàng Linh	16/06/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
2	100458	24042047	Tô Diệu Linh	13/06/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
3	100459	24041110	Trần Chi Linh	19/05/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
4	100460	24041345	Trần Khánh Linh	02/04/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
5	100461	24041346	Trần Khánh Linh	17/02/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
6	100462	24041111	Trần Lê Khánh Linh	22/10/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
7	100463	24042048	Trần Lê Yến Linh	05/04/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
8	100464	24041347	Trần Mai Phương Linh	03/02/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
9	100465	24042049	Trần Nguyễn Ngọc Linh	01/03/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
10	100466	24041348	Trần Nhật Linh	13/09/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
11	100467	24041571	Trần Phương Linh	03/03/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
12	100468	24042050	Trần Thị Khánh Linh	09/10/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
13	100469	24041350	Trần Thị Ngọc Linh	03/02/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
14	100470	24042211	Trần Thị Nhật Linh	17/05/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
15	100471	23040477	Trần Thị Phương Linh	05/08/2005	QH.2023.F.1.E6.NN5		
16	100472	24042051	Trần Thùy Linh	19/09/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
17	100473	24041351	Trần Vũ Khánh Linh	13/03/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
18	100474	24040999	Trần Vũ Thảo Linh	27/01/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
19	100475	24042052	Trịnh Ngọc Linh	29/03/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
20	100476	24041572	Trương Hà Linh	01/08/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
21	100477	24041352	Vì Thuý Linh	17/04/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
22	100478	24042053	Vũ Khánh Linh	16/10/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
23	100479	24041573	Vũ Ngọc Linh	12/12/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
24	100480	24041353	Vũ Thị Ngọc Linh	27/02/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 21

806 - A2

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100481	24042055	Phạm Bích Loan	02/07/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
2	100482	19041852	Mai Phi Long	07/11/2000	QH.2021.F.1.C2.NN23		
3	100483	24041781	Nguyễn Tuấn Long	05/04/2006	QH.2024.F.1.J5.NN		
4	100484	24041574	Lê Hoàng Bách Lộc	10/09/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
5	100485	24042056	Nguyễn Thị Bích Lương	23/12/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
6	100486	24042057	Bùi Hà Ly	31/12/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
7	100487	24041001	Bùi Hương Ly	11/03/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
8	100488	24042058	Dương Hải Ly	02/04/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
9	100489	24041575	Đinh Thị Hải Ly	02/08/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
10	100490	24041355	Lê Khánh Ly	01/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
11	100491	24041114	Lê Khánh Ly	14/08/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
12	100492	24042059	Lê Thị Hương Ly	18/01/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
13	100493	24041356	Nguyễn Hồng Ly	01/08/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
14	100494	24042060	Nguyễn Khánh Ly	20/10/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
15	100495	24042061	Nguyễn Khánh Ly	13/12/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
16	100496	24041002	Nguyễn Ngọc Ly	05/05/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
17	100497	24041357	Nguyễn Thảo Ly	03/04/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
18	100498	24041358	Nguyễn Thảo Ly	09/06/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
19	100499	24042062	Nguyễn Thảo Ly	14/09/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
20	100500	24042063	Phan Thị Khánh Ly	14/09/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
21	100501	24042065	Quách Thị Hương Ly	25/11/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
22	100502	24041116	Trần Khánh Ly	20/10/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
23	100503	24041359	Vũ Hà Hương Ly	20/09/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
24	100504	24041360	Vũ Khánh Ly	03/09/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 22

101 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100505	24041117	Vũ Khánh Ly	06/09/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
2	100506	24041361	Vũ Ngọc Hương Ly	11/06/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
3	100507	24041362	Lê Thị Tuyết Lý	08/11/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
4	100508	24041576	Hà Phương Mai	03/04/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
5	100509	24041577	Hoàng Thị Ngọc Mai	27/10/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
6	100510	24041578	Lê Thị Phương Mai	25/03/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
7	100511	24042067	Lê Thị Tuyết Mai	18/05/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
8	100512	24041364	Ngô Hoàng Mai	01/11/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
9	100513	24041365	Nguyễn Ngọc Mai	15/03/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
10	100514	24041118	Nguyễn Ngọc Mai	26/08/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
11	100515	24040160	Nguyễn Ngọc Mai	10/08/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
12	100516	24042068	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	12/11/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
13	100517	24040161	Nguyễn Xuân Mai	05/02/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
14	100518	24042069	Phạm Ngọc Mai	23/03/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
15	100519	24041367	Phạm Nguyễn Ngọc Mai	13/09/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
16	100520	24041579	Phạm Trần Ngọc Mai	13/03/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
17	100521	24041368	Trần Hoàng Xuân Mai	26/12/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
18	100522	24041369	Trần Phương Mai	25/07/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
19	100523	24040181	Trần Thanh Mai	10/03/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
20	100524	24041119	Đinh Mạnh Mạnh	25/10/2005	QH.2024.F.1.F4.NN		
21	100525	24041120	Nguyễn Đức Mạnh	03/04/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
22	100526	24042070	Trần Thị Tuyết Máy	08/10/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
23	100527	24040234	Bùi Nguyễn Nhật Minh	27/07/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
24	100528	24041370	Dương Bình Minh	19/11/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 23

102 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100529	24042071	Dương Nhật Minh	05/05/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
2	100530	24041581	Đinh Huy Đức Minh	06/05/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
3	100531	24041580	Đỗ Hồng Minh	04/09/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
4	100532	24042212	Đỗ Quang Minh	24/08/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
5	100533	24040674	Lê Thu Minh	08/09/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
6	100534	24041003	Lê Trần Bình Minh	20/01/2005	QH.2024.F.1.R1.NN		
7	100535	24042072	Ngô Lê Thu Minh	13/09/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
8	100536	24041372	Nguyễn Phương Khánh Minh	11/01/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
9	100537	24041373	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	26/06/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
10	100538	24041582	Nguyễn Tuệ Minh	16/09/2006	QH.2024.F.1.G1.NN		
11	100539	24041374	Phạm Thảo Minh	06/11/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
12	100540	24041375	Thái Hiểu Minh	07/09/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
13	100541	24042075	Vũ Tuệ Minh	10/11/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
14	100542	24042318	Nguyễn Ngọc Miu	19/10/1999	QH.2024.F.1.A1.NN		
15	100543	24041376	Đỗ Thị Trà My	26/10/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
16	100544	24041121	Lê Trúc My	26/12/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
17	100545	24041377	Ngô Thị Huyền My	24/03/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
18	100546	24042079	Phạm Nguyễn Trà My	24/01/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
19	100547	24041378	Phan Thị Thảo My	19/07/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
20	100548	24041584	Trần Huyền My	07/02/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
21	100549	24041585	Vũ Hà My	03/05/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
22	100550	24042080	Vũ Hiền My	11/10/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
23	100551	24041379	Vũ Hoàng Trà My	14/08/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
24	100552	24041380	Bùi Thị Kim Mỹ	20/08/2005	QH.2024.F.1.C10.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 24

103 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100553	24041586	Nguyễn Thực Mỹ	24/04/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
2	100554	24041122	Hoàng Lê Na	02/01/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
3	100555	24041123	Phạm Nguyễn Lê Na	05/04/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
4	100556	24041381	Đào Hải Nam	08/02/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
5	100557	24041124	Đỗ Hải Nam	27/11/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
6	100558	24041382	Hoàng Hải Nam	01/07/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
7	100559	24041383	Lê Hoàng Nam	05/07/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
8	100560	22041665	Nguyễn Giang Nam	02/08/2004	QH.2022.F.1.K2.NN		
9	100561	24042081	Tường Văn Hoàng Nam	24/01/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
10	100562	24041384	Đỗ Quỳnh Nga	31/12/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
11	100563	24041385	Nguyễn Mỹ Nga	13/11/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
12	100564	24041386	Nguyễn Quỳnh Nga	07/12/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
13	100565	24041126	Nguyễn Quỳnh Nga	15/03/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
14	100566	24041387	Phạm Thị Nguyệt Nga	15/03/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
15	100567	24042082	Tạ Thị Thúy Nga	05/08/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
16	100568	24041127	Trương Thị Phương Nga	25/12/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
17	100569	24042083	Đỗ Thị Hải Ngân	13/01/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
18	100570	24041388	Đỗ Thục Ngân	22/08/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
19	100571	24041389	Lê Kim Ngân	29/05/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
20	100572	24041587	Lê Kim Ngân	13/11/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
21	100573	24041390	Ngô Hà Trang Ngân	26/07/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
22	100574	24040235	Nguyễn Bảo Ngân	02/05/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
23	100575	24041391	Nguyễn Kim Ngân	02/06/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
24	100576	24041005	Nguyễn Thị Ngân	16/04/2005	QH.2024.F.1.R1.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 25

104 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100577	24042086	Nguyễn Thu Ngân	23/03/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
2	100578	24041393	Nguyễn Yến Ngân	10/08/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
3	100579	24042087	Phan Thị Khánh Ngân	08/03/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
4	100580	24042088	Trần Ngọc Bảo Ngân	06/05/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
5	100581	24042089	Trần Thị Ngân	30/08/2004	QH.2024.F.1.K6.NN		
6	100582	24041394	Vũ Kim Ngân	29/09/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
7	100583	24041395	Trần Thị Ngân	02/02/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
8	100584	24041006	Trịnh Trần Bối Nghi	01/10/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
9	100585	24041396	Bùi Hoàng Bảo Ngọc	06/04/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
10	100586	24041397	Dương Thị Ngọc	17/06/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
11	100587	24041128	Đặng Bích Ngọc	27/10/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
12	100588	24041129	Hoàng Thị Ngọc	14/04/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
13	100589	24042090	Lê Khánh Ngọc	26/09/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
14	100590	24041130	Lê Phương Ngọc	27/10/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
15	100591	24042305	Ngô Thị Minh Ngọc	22/06/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
16	100592	24040183	Nguyễn Khánh Ngọc	10/04/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
17	100593	24041399	Nguyễn Khánh Ngọc	08/06/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
18	100594	24041400	Nguyễn Phương Ngọc	01/12/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
19	100595	24041401	Nguyễn Thị Bích Ngọc	08/08/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
20	100596	24041402	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11/07/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
21	100597	24042213	Nguyễn Trang Ngọc	16/09/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
22	100598	24040737	Phạm Hồng Ngọc	15/10/2006	QH.2024.F.1.E12.NN5		
23	100599	24041588	Phạm Thị Ngọc	09/10/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
24	100600	24042091	Phạm Thị Ngọc	24/11/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 26

105 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100601	24042092	Phạm Yến Ngọc	21/03/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
2	100602	24041403	Phan Thị Ngọc	07/01/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
3	100603	24042094	Trần Thị Bảo Ngọc	10/02/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
4	100604	24041405	Trịnh Như Ngọc	11/01/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
5	100605	24042095	Trương Ánh Ngọc	19/01/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
6	100606	24041406	Vũ Đặng Minh Ngọc	09/10/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
7	100607	24042096	Bùi Thị Thảo Nguyên	26/11/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
8	100608	24041407	Dương Thị Nguyên	31/10/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
9	100609	24041590	Đoàn Minh Nguyên	16/08/2006	QH.2024.F.1.G1.NN		
10	100610	24041408	Đỗ Bảo Nguyên	29/01/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
11	100611	24041410	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	18/09/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
12	100612	24041591	Nguyễn Nam Nguyên	29/07/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
13	100613	24041132	Nguyễn Thị Nguyên	01/12/2005	QH.2024.F.1.F5.NN		
14	100614	24041411	Nguyễn Thị Phương Nguyên	18/05/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
15	100615	24041133	Phạm Duy Nguyên	30/01/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
16	100616	24041007	Lê Thu Nguyệt	14/04/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
17	100617	24041134	Nguyễn Minh Nguyệt	15/12/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
18	100618	24040236	Phạm Thị Nhài	01/06/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
19	100619	24041414	Vi Đăng Anh Nhật	29/10/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
20	100620	24041817	Đào Vũ Yến Nhi	13/08/2006	QH.2024.F.1.J9.NN		
21	100621	24041415	Đinh Uyển Nhi	29/07/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
22	100622	24042097	Ngô Quỳnh Nhi	03/10/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
23	100623	24041417	Nguyễn Ngọc Nhi	01/11/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
24	100624	24041592	Nguyễn Vân Nhi	08/10/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 27

106 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100625	24041135	Nguyễn Yến Nhi	06/10/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
2	100626	24041009	Nguyễn Yến Nhi	14/10/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
3	100627	24041593	Phạm Đoàn Yến Nhi	21/04/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
4	100628	24041418	Trần Nguyễn Yến Nhi	15/02/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
5	100629	24041419	Trần Yến Nhi	20/03/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
6	100630	24041420	Trương Quỳnh Nhi	19/01/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
7	100631	24041421	Vũ Uyên Nhi	03/12/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
8	100632	24041422	Vũ Yến Nhi	25/12/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
9	100633	24041423	Bùi Hồng Nhung	11/01/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
10	100634	24041136	Đàm Thị Nhung	08/12/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
11	100635	24042102	Hoàng Phương Nhung	31/01/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
12	100636	24041010	Mai Thị Cẩm Nhung	14/01/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
13	100637	24042216	Nguyễn Phương Nhung	27/10/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
14	100638	24042103	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	14/04/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
15	100639	24040184	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	03/11/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
16	100640	24041137	Phạm Trần Cẩm Nhung	17/11/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
17	100641	24042104	Vũ Phương Nhung	20/03/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
18	100642	24041138	Đào Thị Ngọc Như	14/10/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
19	100643	24041426	Phạm Thị Ni	07/11/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
20	100644	24041011	Khuất Hải Oanh	02/12/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
21	100645	24041427	Lăng Thị Kim Oanh	20/07/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
22	100646	24040164	Hoàng Mạnh Phong	06/11/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
23	100647	24040772	Hoàng Thanh Phong	28/09/2006	QH.2024.F.1.E15.NN5		
24	100648	24041428	Nguyễn Kỳ Phong	10/11/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 28

107 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100649	24041595	Nguyễn Đình Phúc	29/09/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
2	100650	24041596	Trịnh Quang Phúc	23/03/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
3	100651	24042107	Đàm Thu Phương	18/01/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
4	100652	24041431	Đào Nguyên Phương	09/10/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
5	100653	24042109	Đặng Thanh Phương	11/07/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
6	100654	24042106	Đỗ Mai Phương	21/10/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
7	100655	24041430	Đỗ Thị Hải Phương	24/03/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
8	100656	24042110	Hoàng Hà Phương	01/04/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
9	100657	24041139	Hoàng Thị Tuệ Phương	17/11/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
10	100658	24042111	Lê Thị Minh Phương	04/10/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
11	100659	24041140	Lê Thu Phương	20/08/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
12	100660	24041597	Mai Hà Phương	30/11/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
13	100661	24041141	Ngô Vũ Minh Phương	11/11/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
14	100662	24041432	Nguyễn Cúc Phương	19/10/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
15	100663	24041434	Nguyễn Hà Phương	04/04/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
16	100664	24040165	Nguyễn Hà Phương	26/11/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
17	100665	24042112	Nguyễn Lan Phương	20/04/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
18	100666	24042113	Nguyễn Mai Phương	07/06/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
19	100667	24041435	Nguyễn Mai Phương	17/10/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
20	100668	24042218	Nguyễn Minh Phương	25/11/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
21	100669	24042114	Nguyễn Minh Phương	07/04/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
22	100670	24041143	Nguyễn Phan Thanh Phương	23/12/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
23	100671	24041144	Nguyễn Thị Hoài Phương	21/07/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
24	100672	24040166	Nguyễn Thị Lan Phương	03/09/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 29

108 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100673	24042115	Nguyễn Thị Thu Phương	23/12/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
2	100674	24041436	Nguyễn Thu Phương	26/10/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
3	100675	24041598	Nguyễn Xuân Phương	10/05/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
4	100676	24042116	Nhâm Mai Phương	08/02/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
5	100677	24041437	Phùng Thị Mai Phương	14/11/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
6	100678	24041438	Trần Lê Minh Phương	31/12/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
7	100679	24041146	Trần Thị Lâm Phương	07/12/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
8	100680	24042119	Vũ Ngọc Lan Phương	27/01/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
9	100681	24042120	Vũ Thị Hà Phương	21/09/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
10	100682	24041601	Lưu Nhật Quang	13/10/2006	QH.2024.F.1.G1.NN		
11	100683	24041602	Ngô Minh Quân	28/01/2005	QH.2024.F.1.G2.NN		
12	100684	24042121	Nguyễn Minh Quân	07/05/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
13	100685	24041013	Bùi Thị Quý	23/08/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
14	100686	24041014	Phạm Thị Phương Quý	31/01/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
15	100687	24040810	Đào Văn Quyên	21/04/2006	QH.2024.F.1.E14.NN5		
16	100688	24041439	Hoàng Thị Tuyết Quyên	12/05/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
17	100689	24042122	Hồ Thị Quyên	10/04/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
18	100690	24041015	Đào Thúy Quỳnh	19/07/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
19	100691	24041440	Đặng Thúy Quỳnh	10/03/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
20	100692	24042123	Khuất Ngọc Quỳnh	30/07/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
21	100693	24041441	Nguyễn Thị Anh Quỳnh	17/06/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
22	100694	24041148	Nguyễn Thúy Quỳnh	18/11/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
23	100695	24042125	Nguyễn Vũ Thu Quỳnh	13/06/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
24	100696	24042126	Phạm Thúy Quỳnh	19/06/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 30

201 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100697	24041442	Trần Ngọc Quỳnh	13/10/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
2	100698	24041444	Cao Thái Sơn	25/12/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
3	100699	24040186	Lê Quang Sơn	23/01/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
4	100700	24041843	Nguyễn Ngọc Sơn	08/03/2006	QH.2024.F.1.J9.NN		
5	100701	24042308	Nguyễn Ngọc Sơn	20/03/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
6	100702	24042127	Dương Thanh Tâm	18/03/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
7	100703	24041446	Mã Thị Tâm	21/10/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
8	100704	24041447	Nguyễn Mỹ Tâm	10/12/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
9	100705	24041449	Nguyễn Thị Minh Tâm	04/09/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
10	100706	24041448	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	31/10/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
11	100707	24041149	Trương Mỹ Tâm	22/01/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
12	100708	24041450	Vũ Thị Thanh Tâm	22/01/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
13	100709	24041150	Đào Việt Thái	08/07/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
14	100710	24042129	Nguyễn Thành Thái	01/01/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
15	100711	24041017	Nguyễn Phương Thanh	13/02/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
16	100712	24041151	Nguyễn Tiến Thành	09/03/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
17	100713	24041451	Nguyễn Tiến Thành	15/08/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
18	100714	24042132	Dương Lê Thu Thảo	20/08/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
19	100715	24041452	Đỗ Thị Phương Thảo	17/04/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
20	100716	24041453	Hoàng Diệu Thảo	26/01/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
21	100717	24041454	Hoàng Phương Thảo	07/10/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
22	100718	24041455	Lã Thu Thảo	08/09/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
23	100719	24042219	Lê Thị Phương Thảo	28/11/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
24	100720	24040237	Lương Thị Phương Thảo	06/11/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 31

202 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100721	24041605	Ngô Thu Thảo	04/12/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
2	100722	24042133	Nguyễn Hiền Thảo	30/09/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
3	100723	24042134	Nguyễn Phương Thảo	27/12/2005	QH.2024.F.1.K9.NN		
4	100724	24041606	Nguyễn Phương Thảo	08/12/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
5	100725	24042220	Nguyễn Thiên Thảo	19/11/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
6	100726	24042135	Phạm Phương Thảo	18/03/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
7	100727	24041153	Phạm Thị Thảo	10/02/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
8	100728	24041458	Trần Thị Phương Thảo	26/08/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
9	100729	24040187	Vũ Thị Phương Thảo	21/10/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
10	100730	24041608	Bùi Đình Thắng	11/06/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
11	100731	24041154	Lã Thuận Thắng	10/03/2005	QH.2024.F.1.F4.NN		
12	100732	24042136	Vũ Thị Thêm	24/06/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
13	100733	24040167	Tào Minh Thi	02/01/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
14	100734	24041155	Hoàng Anh Thiệu	06/01/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
15	100735	24041460	Vũ Thị Hồng Thơm	25/07/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
16	100736	24041462	Nguyễn Thị Hoài Thu	24/11/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
17	100737	24041463	Phạm Vũ Minh Thu	28/11/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
18	100738	24041609	Lương Hữu Gia Thuận	29/11/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
19	100739	24041858	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/12/2006	QH.2024.F.1.J3.NN		
20	100740	24041465	Hạ Thị Thanh Thủy	28/05/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
21	100741	24042137	Nghiêm Phương Thủy	28/04/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
22	100742	24042138	Nguyễn Phương Thủy	26/04/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
23	100743	24041466	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/03/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
24	100744	24041156	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/06/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 32

203 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100745	24041467	Nguyễn Thu Thùy	01/06/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
2	100746	24041610	Nguyễn Phương Thúy	25/12/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
3	100747	24041611	Phạm Thị Thanh Thúy	30/05/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
4	100748	24040188	Đặng Anh Thư	11/12/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
5	100749	24041468	Đặng Minh Thư	21/08/2006	QH.2024.F.1.C1.NN		
6	100750	24041020	Lý Minh Thư	28/10/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
7	100751	24041469	Nguyễn Anh Thư	31/12/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
8	100752	24041470	Nguyễn Anh Thư	12/05/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
9	100753	24042139	Nguyễn Hà Thư	24/05/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
10	100754	24041612	Nguyễn Ngọc Anh Thư	28/11/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
11	100755	24041613	Nguyễn Thị Minh Thư	26/01/2005	QH.2024.F.1.G4.NN		
12	100756	22040681	Phạm Anh Thư	21/09/2004	QH.2022.F.1.E16.NN-VH4		
13	100757	24041158	Phạm Minh Thư	14/08/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
14	100758	24041472	Nguyễn Thu Thương	21/06/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
15	100759	24041159	Nguyễn Quỳnh Thy	29/08/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
16	100760	24041473	Phan Ngọc Đan Thy	09/10/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
17	100761	24041474	Nguyễn Thị Thùy Tiên	19/08/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
18	100762	24042142	Phạm Thị Thùy Tiên	25/01/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
19	100763	24042143	Nguyễn Anh Tiến	24/04/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
20	100764	24040214	Trương Văn Tính	04/02/2006	QH.2024.F.1.J1.SP		
21	100765	24040168	Cù Phương Trà	15/10/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
22	100766	24041475	Nguyễn Thanh Trà	28/05/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
23	100767	24041877	Nguyễn Xuân Trà	17/11/2006	QH.2024.F.1.J7.NN		
24	100768	24041160	Trần Thu Trà	16/02/2005	QH.2024.F.1.F5.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 33

204 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100769	24041476	Vũ Kim Trà	10/03/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
2	100770	24040238	Bùi Phạm Ngân Trang	16/08/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
3	100771	24042144	Bùi Thiên Trang	08/11/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
4	100772	24042148	Đặng Huyền Trang	26/01/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
5	100773	24040890	Đinh Ngọc Uyên Trang	26/01/2006	QH.2024.F.1.E22.NN4		
6	100774	24041021	Đinh Thị Trang	02/08/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
7	100775	24041162	Đinh Thùy Trang	26/01/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
8	100776	24041161	Đỗ Đoan Trang	23/07/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
9	100777	24042145	Đỗ Thị Hà Trang	24/11/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
10	100778	24042146	Đỗ Thị Huyền Trang	24/09/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
11	100779	24042147	Đỗ Thị Thu Trang	02/01/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
12	100780	24041478	Hà Thùy Trang	19/03/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
13	100781	24041479	Hoàng Thu Trang	08/11/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
14	100782	24040189	Hoàng Thu Trang	28/04/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
15	100783	24042149	Khổng Thu Trang	21/02/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
16	100784	24041482	Lại Mai Trang	22/10/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
17	100785	24041481	Lê Quỳnh Trang	25/04/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
18	100786	24041163	Lê Thùy Trang	04/11/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
19	100787	24041023	Lương Thảo Trang	01/02/2005	QH.2024.F.1.R1.NN		
20	100788	24041483	Mai Huyền Trang	08/07/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
21	100789	24041484	Ngô Huyền Trang	22/07/2006	QH.2024.F.1.C4.NN		
22	100790	24041485	Nguyễn Huyền Trang	18/09/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
23	100791	24040239	Nguyễn Huyền Trang	19/08/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
24	100792	24041164	Nguyễn Kiều Trang	25/10/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 34

205 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100793	24040240	Nguyễn Linh Trang	25/02/2006	QH.2024.F.1.K1.SP		
2	100794	24041486	Nguyễn Linh Trang	27/07/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
3	100795	24041487	Nguyễn Mai Trang	27/10/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
4	100796	24041165	Nguyễn Minh Trang	25/07/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
5	100797	24042152	Nguyễn Minh Trang	04/09/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
6	100798	24042154	Nguyễn Thị Thu Trang	15/02/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
7	100799	24041166	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/01/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
8	100800	24041167	Nguyễn Thu Trang	05/11/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
9	100801	24040169	Nguyễn Thu Trang	07/08/2006	QH.2024.F.1.C1.SP		
10	100802	24041615	Nguyễn Thu Trang	30/12/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
11	100803	24042156	Nguyễn Thu Trang	13/02/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
12	100804	24041168	Nguyễn Thùy Trang	24/07/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
13	100805	24041489	Nguyễn Vũ Hoàng Trang	06/06/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
14	100806	24041616	Phạm Mai Trang	22/10/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
15	100807	24042158	Phạm Thị Thu Trang	15/05/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
16	100808	24041617	Phạm Thu Trang	28/07/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
17	100809	24041490	Phan Hà Trang	10/02/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
18	100810	24042157	Phan Thị Thùy Trang	27/04/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
19	100811	24040907	Tô Thị Mai Trang	19/07/2006	QH.2024.F.1.E21.NN4		
20	100812	24042160	Trần Hà Trang	16/09/2006	QH.2024.F.1.K4.NN		
21	100813	24041491	Trần Hồ Huyền Trang	06/09/2006	QH.2024.F.1.C9.NN		
22	100814	24042161	Trần Quỳnh Trang	14/12/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
23	100815	24042162	Trần Thị Hà Trang	08/10/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
24	100816	24041493	Trần Thị Huyền Trang	09/11/2006	QH.2024.F.1.C2.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 35

206 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100817	24041169	Trần Thị Thùy Trang	18/01/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
2	100818	24042159	Triệu Thị Thùy Trang	12/12/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
3	100819	24042164	Trương Quỳnh Trang	17/03/2006	QH.2024.F.1.K8.NN		
4	100820	24041494	Vũ Thị Phương Trang	03/03/2006	QH.2024.F.1.C3.NN		
5	100821	24040170	Đào Thùy Trâm	28/04/2006	QH.2024.F.1.C11.SP4		
6	100822	24041495	Đinh Lê Mỹ Trâm	25/11/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
7	100823	24041170	Hồ Quỳnh Trâm	02/09/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
8	100824	24042222	Nguyễn Ngọc Mỹ Trâm	24/12/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
9	100825	24041618	Phạm Thị Ngọc Trâm	19/10/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
10	100826	24041496	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	06/05/2004	QH.2024.F.1.C4.NN		
11	100827	24041171	Bùi Phương Trinh	06/05/2006	QH.2024.F.1.F5.NN		
12	100828	24041619	Phạm Đặng Phương Trinh	01/12/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
13	100829	24042166	Triệu Thị Trinh	05/08/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
14	100830	24042167	Nguyễn Như Trúc	02/03/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
15	100831	24041620	Trần Thị Ngọc Trúc	05/02/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
16	100832	24041499	Nguyễn Minh Trung	07/10/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
17	100833	24041024	Vũ Xuân Trường	03/01/2005	QH.2024.F.1.R2.NN		
18	100834	24042168	Dương Cẩm Tú	06/11/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
19	100835	24042169	Đỗ Cẩm Tú	31/10/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
20	100836	24041621	Nguyễn Anh Tuấn	07/02/2006	QH.2024.F.1.G1.NN		
21	100837	24041500	Trần Thái Tuấn	11/08/2006	QH.2024.F.1.C11.NN4		
22	100838	24041025	Vũ Minh Tuấn	30/04/2006	QH.2024.F.1.R1.NN		
23	100839	24041501	Phạm Ngọc Tuyên	16/08/2006	QH.2024.F.1.C5.NN		
24	100840	24040190	Trương Đình Tuyển	29/10/2006	QH.2024.F.1.G1.SP		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

Môn thi: Nhập môn Việt ngữ học

Mã môn thi:

VLF 1052

Ca thi: 2 - 9h30

Ngày thi: 30/06/2025

Phòng: 36

207 - C1

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Khoá/lớp	Ký tên	Ghi chú
1	100841	24041502	Đào Kim Tuyền	03/12/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
2	100842	24041622	Đinh Ánh Tuyết	29/06/2006	QH.2024.F.1.G3.NN		
3	100843	24041027	Nguyễn Ánh Tuyết	24/02/2006	QH.2024.F.1.R2.NN		
4	100844	24041623	Nguyễn Thị Minh Tuyết	24/06/2006	QH.2024.F.1.G4.NN		
5	100845	24041172	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	15/10/2006	QH.2024.F.1.F1.NN		
6	100846	24041503	Dương Thu Uyên	07/04/2006	QH.2024.F.1.C7.NN		
7	100847	24041028	Đặng Phương Uyên	01/02/2005	QH.2024.F.1.R1.NN		
8	100848	24042171	Lưu Phương Uyên	17/07/2006	QH.2024.F.1.K5.NN		
9	100849	24041624	Nguyễn Ngô Phương Uyên	27/10/2006	QH.2024.F.1.G2.NN		
10	100850	24042172	Nguyễn Phương Uyên	14/12/2006	QH.2024.F.1.K6.NN		
11	100851	24041173	Phạm Thu Uyên	12/12/2006	QH.2024.F.1.F2.NN		
12	100852	24042173	Trần Vũ Bảo Uyên	25/08/2006	QH.2024.F.1.K7.NN		
13	100853	24041504	Cao Thảo Vân	22/06/2006	QH.2024.F.1.C8.NN		
14	100854	24041174	Lã Hồng Vân	22/07/2006	QH.2024.F.1.F3.NN		
15	100855	24042175	Lê Thị Thu Vân	12/11/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
16	100856	24042176	Nguyễn Thanh Vân	09/03/2006	QH.2024.F.1.K10.NN		
17	100857	24041506	Nông Khánh Vân	03/01/2006	QH.2024.F.1.C10.NN		
18	100858	24041507	Phạm Thu Vân	08/08/2005	QH.2024.F.1.C2.NN		
19	100859	24042177	Dương Vũ Tường Vi	03/05/2006	QH.2024.F.1.K2.NN		
20	100860	24042223	Lù Thị Hà Vi	22/02/2006	QH.2024.F.1.A1.NN		
21	100861	24041175	Phùng Huyền Vi	01/01/2006	QH.2024.F.1.F4.NN		
22	100862	24042178	Trần Quang Vinh	17/05/2006	QH.2024.F.1.K9.NN		
23	100863	24041508	Đỗ Nguyễn Mạnh Vũ	20/11/2006	QH.2024.F.1.C6.NN		
24	100864	24042179	Bùi Lê Vy	17/03/2006	QH.2024.F.1.K3.NN		
Danh sách có 24 sinh viên				Số sinh viên dự thi:			
CBCT1:				Thư ký tổ chức thi:			
CBCT2:							

